

Số: 51 /KH-THNVT

Cát Bà, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Thực hiện Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/ 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Thực hiện Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về Hướng dẫn tổ chức dạy học lớp 1 từ năm học 2020-2021;

Thực hiện Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT về Hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

Thực hiện Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về triển khai thực hiện đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn huyện Cát Hải;

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân Thị trấn Cát Bà về việc thực hiện đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

- Thị trấn Cát Bà là đơn vị đóng trên địa bàn trung tâm huyện Cát Hải, dân cư phân bố tương đối đều tại 19 tổ dân phố. Trên địa bàn có 01 trường THPT, 01 trường THCS, 02 trường Tiểu học và 02 trường Mầm non. Các đơn vị trường học đều là những đơn vị dẫn đầu thành tích, chất lượng giáo dục được duy trì, giữ vững nhiều năm so với các đơn vị khác trên địa bàn huyện. Quy mô trường, lớp được duy trì qua nhiều năm.

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân huyện cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn Cát Bà, trong thời gian qua, sau quá trình tập trung phát triển kinh tế xã hội, địa phương đã thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Trên cơ sở Kết luận số 134-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, căn cứ tình hình thực tế địa phương, ngày 28/5/2021, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 17- KH/HU để thực hiện Kết luận số 134-KL/TU của Ban Thường vụ Thành

ủy. Ngày 22/7/2021, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 193/KH-UBND để triển khai Kế hoạch số 17-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy. Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Cát Bà đã tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch này bảo đảm vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chức năng quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Đối với Giáo dục và Đào tạo: Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định và từng bước nâng lên; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao. Tỷ lệ các em đỗ vào cấp Trung học phổ thông xếp tốp đầu của huyện. Số lượng học sinh trúng tuyển và các trường Cao đẳng và Đại học ngày càng nhiều. Kết quả phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Địa phương tiếp tục tập trung xây dựng các kế hoạch huy động mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có hiệu quả.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a) Thuận lợi: Trường có 19 lớp với 587 học sinh, bình quân học sinh trên lớp là 31 học sinh/lớp, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. So với năm học trước toàn trường giảm 01 lớp, 50 học sinh; học sinh lớp 1 tuyển mới 108 học sinh.

- 100% học sinh nhà trường học 2 buổi/ngày.

- Học sinh từ khối 2 đến khối 5 có nền nếp học tập và ăn nghỉ bán trú từ năm học trước.

Cụ thể:

Lớp	Số lớp	TSHS	Tỉ lệ HS/lớp	HS KT	Nữ	ĐDT	SL học 02 buổi/ngày	HS tham gia bán trú	HS dân tộc	Ghi chú
I	4	113	28	0	54	107	113	99	2	
II	4	129	32	0	60	124	129	112	3	
III	3	96	32	2	48	92	96	82	3	
IV	4	112	28	2	43	107	112	91	3	
V	4	137	34	1	66	132	137	104	3	
TS	19	587	31	5	271	562	587	488	14	

b) Khó khăn:

- Nhà trường có 05 học sinh khuyết tật, chậm phát triển trí tuệ học hòa nhập. Trong số đó có 04 học sinh có chứng nhận trẻ khuyết tật mức nhẹ (khuyết tật trí tuệ); còn 01 em chưa hoàn thiện hồ sơ công nhận khuyết tật, là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Toàn trường có 08 học sinh lưu ban năm học 2023-2024 đều có nhận thức rất chậm.

- Có 01 học sinh khuyết tật vận động (liệt cả hai chân) bảo lưu kết quả học tập từ năm học 2023-2024.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên

a) Thuận lợi:

- Cán bộ quản lý của trường gồm 3 đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị, có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều là cốt cán chuyên môn cấp huyện nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên: Tổng số giáo viên: 29 giáo viên (thời điểm 25/8/2024). Trong đó:

+ Có 28/29 giáo viên đạt trình độ Đại học, 01 GV trình độ Trung cấp.

+ Có 06 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện năm học 2023-2024.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, có 01 giáo viên văn hóa có trình độ Cao đẳng Tin học nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học Ngoại ngữ, Tin học và các môn năng khiếu, tự chọn một cách chủ động và hiệu quả.

- Trường có 01 giáo viên Tổng phụ trách đội chuyên trách.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy.

- Dự kiến trường được tuyển mới 03 giáo viên trong năm học 2024-2025,

b) Khó khăn:

- Có 01 giáo viên nghỉ thai sản từ tháng 8/2024, có 01 giáo viên dự kiến nghỉ thai sản từ tháng 9/2024.

- Còn một bộ phận giáo viên chưa thật linh hoạt, chủ động đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học theo CTGDPT 2018. Còn 01 giáo viên Âm nhạc trình độ Trung cấp.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

a) Thuận lợi:

- Năm học 2024-2025, nhà trường có đủ phòng học 19 phòng/19 lớp, các phòng học được sửa chữa, nâng cấp đảm bảo đầy đủ bàn ghế đúng chuẩn, hệ thống điện chiếu sáng, trần thạch cao chống nóng, hệ thống quạt mát mùa hè. 100% các phòng học có tivi kết nối mạng internet.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng, phòng bộ môn như: Phòng Thư viện đạt chuẩn, Phòng Thiết bị, Phòng Công nghệ, phòng Ngoại ngữ, Phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật; Phòng học bộ môn công nghệ. Phòng Tin học có 17 máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. Các phòng chức năng, phòng bộ môn đều có tivi kết nối internet.

- Trường đã được cấp và trang bị thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, lớp 2 và một số thiết bị dạy học lớp 3 đưa vào sử dụng dạy học theo CTGDPT 2018 có hiệu quả.

- Cảnh quan nhà trường khang trang, sạch đẹp, sân trường mới được sửa chữa, sân khấu và mái vòm sân khấu được làm mới thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động ngoài trời tập trung tại sân trường. Trường có 01 bể bơi phục vụ Đề án phổ cập bơi cho học sinh Tiểu học và hoạt động thể thao môn bơi cho học sinh toàn trường.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên nhà nước cấp và thực hiện quản lý, sử dụng nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

b) Khó khăn:

- Chưa trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Một số thiết bị dạy học hiện đại đã cũ, hiệu quả sử dụng hạn chế như một số máy tính tại phòng tin học, tivi ở các lớp học khối 1, khối 2, bảng giáo viên ở một số lớp.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024- 2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học bám sát đặc điểm, tình hình của nhà trường và thực tiễn tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018), chú trọng nâng cao chất lượng đại trà, tăng tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học so với các năm học trước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên bảo đảm chất lượng dạy học các

môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tăng cường chỉ đạo, triển khai tiếp tục vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chú trọng việc trang bị đủ và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, giữ vững phổ cập GDTH ở mức độ 3 và thực hiện GDTH là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về Chất lượng giáo dục: Tổng số 587 học sinh, đánh giá 582 học sinh (05 học sinh học hòa nhập đánh giá riêng)

LỚP	TSHS	HSKT	Đánh giá giáo dục cuối năm							
			HTXS		HTT		HT		CHT	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	113	0	32	28.32%	21	18.58%	60	53.10%	0	0%
2	129	0	44	34.11%	18	13.95%	67	51.94%	0	0%
3	96	2	31	32.98%	23	24.47%	40	42.55%	0	0%
4	112	2	41	37.27%	20	18.18%	49	44.55%	0	0%
5	137	1	42	30.88%	23	16.91%	71	52.21%	0	0%
TT	587	5	190	32.65%	105	18.04%	287	49.31%	0	0%

- Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học: 582/582 đạt 100%. (05 học sinh học hòa nhập hoàn thành chương trình hòa nhập), học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 136/136 = 100%.

- Khen thưởng:

LỚP	TSHS	HSKT	HSXS		HS tiêu biểu	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	113	0	32	28.32%	21	18.58%
2	129	0	44	34.11%	18	13.95%
3	96	2	31	32.98%	23	24.47%
4	112	2	41	37.27%	20	18.18%
5	137	1	42	30.88%	23	16.91%
TT	587	5	190	32.65%	105	18.04%

c) Các chỉ tiêu khác:

- 100% học sinh học 2 buổi/ngày; 100% học sinh toàn trường được học Tiếng Anh; 100% học sinh khối 3,4,5 học Tin học.

- Tổ chức ít nhất 02 đợt trải nghiệm trong và ngoài nhà trường theo quy mô khối, 09 đợt trải nghiệm theo quy mô lớp.

- Tổ chức 03 chuyên đề hoạt động ngoài giờ lên lớp về các nội dung: tuyên truyền văn hóa giao thông, bảo vệ môi trường, truyền thông về dinh dưỡng học đường, hoạt động nhân đạo, tìm hiểu truyền thống, tìm hiểu lịch sử địa phương.

- Tổ chức 01 chuyên đề cấp huyện về dạy học môn Toán lớp 5 theo CTGDPT 2018.

IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 2)

Tổ chức các hoạt động tập thể như sinh hoạt dưới cờ, chuyên đề, tham quan, trải nghiệm theo quy mô lớp, khối, liên khối, toàn trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh bám theo chủ điểm từng tháng trên cơ sở điều kiện thực tế của nhà trường và theo các ngày lễ lớn trong năm học 2024-2024.

Chú trọng lồng ghép các hoạt động giáo dục địa phương theo Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng.

Thí điểm lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM theo hướng dẫn từ các cấp.

2.2. Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú trong trường (Phụ lục 3)

- Nhà trường tổ chức bán trú cho hơn 70% số học sinh toàn trường. Thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống thường xuyên cho học sinh, trong đó chú trọng các nội dung giáo dục sức khỏe, giáo dục kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng lao động, khả năng tự quản, hiểu biết về dinh dưỡng học đường; tự học và khám phá thế giới xung quanh.

- Tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ, thành lập và tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà. Trong đó: thành lập các câu lạc bộ văn hóa đối với 03 bộ môn: Toán, tiếng Việt, Tiếng Anh giúp học sinh tiểu học nâng cao chất lượng đại trà, tạo tiền đề giúp học sinh tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018 khi chuyển cấp THCS đạt hiệu quả cao. Thành lập Câu lạc bộ TDTT, bơi để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phổ cập bơi của

UBND huyện và các kế hoạch chỉ đạo thực hiện Đề án của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thành lập Câu lạc bộ tin học -STEM, bước đầu giúp học sinh phát triển năng lực công nghệ và tư duy sáng tạo. Thành lập câu lạc bộ múa hát, Câu lạc bộ Mĩ thuật.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

3.1. Khung thời gian năm học và dự kiến các hoạt động chính:

a) Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng. Thực hiện Công văn số 2609/UBND-GD&ĐT ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025; căn cứ vào lịch sinh hoạt chuyên môn, căn cứ các ngày nghỉ lễ quy định trong năm và các hoạt động khác trong nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Ngày tựu trường:

- Thứ Năm, ngày 22/8/2024: Học sinh lớp 1 tựu trường.
- Thứ Năm, ngày 29/8/2024: Học sinh lớp 2,3,4,5 tựu trường.
- Ngày khai giảng: 05/9/2024.
- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025.
- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025.
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

b) Dự kiến các hoạt động lớn và những ngày nghỉ lễ, những buổi Hoạt động chung quy môn toàn trường trong năm học:

- Khai giảng: 05/9/2023 (thứ Năm).
- Ngày 06/9/2024:
- + Sáng: Chuyên đề Giáo dục truyền thống nhà trường, phát động phòng trào An ninh an toàn trường học.
- + Chiều: GV SHCM trường
- Chuyên đề Đội cấp thành phố: Thứ sáu, ngày 22/9/2023.
- Tết Trung thu: Chiều ngày 17/9/2024 (Thứ năm)
- Chuyên đề chuyên môn cấp huyện: Thứ Sáu, ngày 08/10/2024.
- Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: Sáng 18/11/2024 (Thứ hai): Hội diễn văn nghệ toàn trường, thực hiện 02 tiết HĐTN các khối tuần 11, HS nghỉ 05 tiết còn lại học bù vào chiều thứ năm 21/11 và chiều thứ Sáu 22/11.

- Nghi Tết Dương Lịch: Nghỉ ngày 01/01/2025 (thứ Tư): Học bù vào ngày 13/01/2025.

- Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025: Kiểm tra, chấm kiểm tra, thống kê chất lượng cuối kì 1.

- Ngày 14/01/2025 đến ngày 15/01/2025: Tham quan, trải nghiệm theo quy mô khối, lớp, giáo dục địa phương.

- Ngày 17/01/2025: Sơ kết học kì 1.

- Từ ngày 20/01/2025: Học TKB học kì 2 tuần 19.

- Nghi Tết Nguyên đán dự kiến các ngày: 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31/01/2025 và ngày 01, 02, 03, 04/02/2025 (tính cả thứ Bảy, CN). Bắt đầu tuần 20 từ ngày 03/02/2025.

- Ngày 08/3/2025 (thứ Bảy): Tổ chức các hoạt động trải nghiệm quy mô lớp chủ đề mẹ và cô chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ trong tiết HĐTN - sinh hoạt lớp vào ngày 07/3/2025.

- Nghi các ngày lễ: Giỗ tổ Hùng Vương (07/4/2025 thứ Hai - Tuần 29) - học 25 tiết, điều chỉnh dạy 7 tiết vào chiều thứ Sáu và sáng thứ Bảy cùng tuần.

- Nghi ngày Lễ Giải phóng đất nước (30/4- thứ Tư) và Quốc tế lao động (01/5 - Thứ Năm): tuần 32 học cả chiều thứ Sáu và sáng thứ Bảy 26 tiết, điều chỉnh dạy thêm 06 tiết vào tuần 33 thành 38 tiết, học cả chiều thứ Sáu và sáng thứ Bảy.

- Từ ngày 20/5/2025 đến ngày 23/5/2025: Kiểm tra, chấm kiểm tra, thống kê chất lượng cuối năm.

- Ngày 28/5/2025: Kết thúc chương trình năm học 2024-2025.

- Ngày 29/5/2025: Trải nghiệm cho học sinh Khối 5, giáo dục truyền thống quê hương.

c) Thời gian biểu hàng ngày.

<i>Buổi sáng</i>	
<i>Vào lớp 7 giờ 30 phút</i>	
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 30 phút - 7 giờ 40 phút
Tiết 1	7 giờ 40 phút - 8 giờ 15 phút
Tiết 2	8 giờ 20 phút – 8 giờ 55 phút

Ra chơi	8 giờ 55 phút - 9 giờ 25 phút
Tiết 3	9 giờ 30 phút - 10 giờ 5 phút
Tiết 4	10 giờ 10 phút - 10 giờ 45 phút

Buổi chiều	
Vào lớp	14 giờ 00 phút
Tiết 1	14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút
Tiết 2	14 giờ 35 phút - 15 giờ 10 phút
Ra chơi	15 giờ 10 phút - 15 giờ 30 phút
Tiết 3	15 giờ 30 phút - 16 giờ 05 phút
Quản lý ngoài giờ hành chính	16 giờ - 05 phút - 17 giờ 15 phút

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục đối với Khối lớp 1.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng và số lượng các tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 4.1.1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Có bản kế hoạch kèm theo)

3.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục đối với Khối lớp 2.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng và số lượng các tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 4.1.2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Có bản kế hoạch kèm theo)

3.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục đối với Khối lớp 3.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng và số lượng các tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 4.1.3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Có bản kế hoạch kèm theo)

3.5. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục đối với Khối lớp 4.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng và số lượng các tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 4.1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Có bản kế hoạch kèm theo)

3.6. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục đối với Khối lớp 5.

a) Thời gian tổ chức các hoạt động theo tuần/tháng và số lượng các tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 4.1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Có bản kế hoạch kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Tiếp tục tham mưu cấp trên mua sắm thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đối với các lớp 3, lớp 4, lớp 5 cho năm học 2024-2025.

- Chủ động trong việc tổ chức huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện học sinh. Đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến như đường truyền mạng Internet, máy tính, thiết bị âm thanh, loa máy nếu phải thực hiện phương án dạy học trực tuyến.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh. Sử dụng hết công suất 02 máy chiếu đa năng, 02 máy soi vật thể nhà trường hiện có. Rà soát, mua sắm đầy đủ thiết bị dạy học theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ban hành thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đối với lớp 1,2,3, có kế hoạch mua sắm đối với lớp 4, rà soát, dự kiến mua sắm đối với lớp 5.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Triển khai đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo.
- Động viên giáo viên tích cực tham gia và tham gia có chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi trong năm học 2024-2025.
- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự học tự bồi dưỡng trong đội ngũ. Phát huy tối đa vai trò của tổ trưởng chuyên môn, cốt cán bộ môn trong bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Chỉ đạo Tổ chuyên môn nhà trường thực hiện tốt và kịp thời việc xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học theo hướng dẫn tại Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt chú ý việc điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép các nội dung giáo dục như Giáo dục pháp luật, Giáo dục Quốc phòng an ninh, Giáo dục Đại phương, Giáo dục Đạo đức, Giáo dục kỹ năng sống, Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, tăng cường của các khối lớp. Xong trước ngày 29/8/2024. Xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường xong trước ngày 31/8/2024 trình cấp trên phê duyệt.

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn, triển khai nộp kế hoạch bài dạy trên môi trường mạng, duyệt, lưu trữ KHBD trực tuyến sử dụng ứng dụng Padlet. Giảm chi phí in ấn và tiết kiệm thời gian, giúp giáo viên đầu tư nghiên cứu, chuẩn bị dài dạy.

- Khuyến khích các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm áp dụng triệt để các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Đăng ký dạy học các chủ đề theo định hướng STEM, STEAM đối với cả 5 khối lớp.

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng học sinh trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức, phương pháp để học sinh biết cách tự học thông qua đọc sách, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng dạy học các môn tự chọn là Ngoại ngữ, đảm bảo trên 97% học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với Tiếng Anh.

3.2. Về đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học.

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – 10 năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên, giáo viên mới vào nghề.

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ (nhận biết, kết nối, vận dụng); kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử đúng quy chế, giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Đánh giá thường xuyên học sinh trên hệ thống CSDL ngành và chuyển tiếp đến Phụ huynh học sinh qua phần mềm truyền thông giáo dục eNetviet.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng thực

chất, không khen tràn lan gây mất lòng tin và gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tăng cường xây dựng hệ thống thư viện để kiểm tra trên Website của trường.

3.3. Về sinh hoạt chuyên môn

Căn cứ công văn số 3115/BGDĐT/GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, chỉ đạo Tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch hoạt động chuyên môn trong đó lên lịch dự kiến cụ thể nội dung các buổi sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề chuyên môn sẽ thực hiện trong năm học trên cơ sở đề xuất của giáo viên và tổ khối chuyên môn. Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, lên lớp chuyên đề, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020. Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

+ Tổ chức 05 chuyên đề cấp trường, cấp cụm tập trung vào nội dung đổi mới PPDH, dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 1,2,3,4,5. Trong đó chú trọng các chuyên đề về dạy học theo hình thức Bài học STEM, dạy học lồng ghép, dạy học các môn học lớp 5 theo CTGDPT 2018.

+ Đăng kí 01 chuyên đề cấp huyện về dạy học môn Toán lớp 5 theo CTGDPT 2018.

+ Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 08 giáo viên, Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố 01 giáo viên.

+ Tham gia giao lưu Giáo viên Viết chữ đẹp cấp huyện (09 giáo viên), tham gia giao lưu cấp thành phố thành phố (04 giáo viên).

3.4. Về hồ sơ sổ sách chuyên môn

Hồ sơ chuyên môn được dân thực hiện theo hướng số hóa, điện tử hóa. Sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử của các công ty công nghệ được các cấp ban ngành cấp phép.

Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện sử dụng hệ thống hồ sơ chuyên môn điện tử và hồ sơ giấy theo quy chế chuyên môn và quy chế quản lý, sử dụng hệ thống hồ sơ chuyên môn điện tử của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, ban hành kế hoạch thời gian năm học.

Phê duyệt kế hoạch dạy học môn học của các khối lớp.

2. Phó Hiệu trưởng

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu kế hoạch giáo dục nhà trường theo năm học và các kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn. Triển khai quán triệt đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức các hoạt động giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học của các tổ, khối chuyên môn, đoàn thể, qua đó tư vấn, đôn đốc, điều chỉnh; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Phòng GD&ĐT và UBND huyện Cát Hải.

- Xây dựng lịch hoạt động chuyên môn năm học.

- Bố trí sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học hợp lý để giáo viên có thời gian tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn đồng thời có thời gian kèm cặp giúp đỡ học sinh yếu kém hay bồi dưỡng học sinh có năng lực vượt trội. Thường xuyên thăm lớp dự giờ, rút kinh nghiệm về phương pháp dạy học cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp.

- Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường và điều kiện thực tiễn, chủ động tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ khối.

- Đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở các thành viên trong tổ thực hiện tốt nề nếp, quy chế chuyên môn. Đảm bảo thông tin hai chiều giữa giáo viên trong tổ với BGH nhà trường.

- Hàng tháng họp đánh giá, bình xét thi đua gửi kết quả hoạt động của tổ về nhà trường (ngày 25 hàng tháng).

4. Tổng phụ trách đội

Xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai nội dung các chủ đề hoạt động tập thể trong năm học.

5. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn

- Nghiên cứu khung kế hoạch thời gian cụ thể tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng của nhà trường trong năm học để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu theo ngày/tuần /tháng cho lớp phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

- Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục cụ thể: Xác định các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập, nghiên cứu yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, thời lượng thực hiện; các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá đối với môn học.

- Nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Bộ GD&ĐT

phê duyệt để chọn các nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục;

- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học, hoạt động giáo dục gồm: đội ngũ giáo viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); nội dung giáo dục địa phương, ... chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trong năm học tại nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế, nề nếp chuyên môn, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp. Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề.

- Phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các đoàn thể xã hội tham gia xã hội hóa giáo dục, động viên, khuyến khích học sinh học tập.

6. Nhân viên

- Nhân viên thiết bị: Rà soát, lập dự toán mua sắm thiết bị. Lên phương án sử dụng thiết bị đồ dùng cũ còn có thể sử dụng cho các lớp học theo CTGDPT 2018. Theo dõi quản lý sát sao việc mượn, bảo quản và đồ dùng, thiết bị dạy học của từng giáo viên.

- Nhân viên thư viện: Thực hiện tốt công tác Thư viện đối với học sinh. Quản lý tốt việc mượn tài liệu, bảo quản và sử dụng tài liệu của mỗi giáo viên. Tổ chức, thực hiện hiệu quả Câu lạc bộ Đọc sách ngoài giờ học chính thức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, đề nghị các tổ, khối, cá nhân triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị giáo viên gặp trực tiếp BGH để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Cát Hải;
- BGH, TTCM, TPCM;
- Công khai website;
- Lưu: VT, CM.



HIỆU TRƯỞNG
Trương Thị Phương Thảo

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Đoàn Thiết Hòa.